

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**
Bản án số: **22/2021/HS-ST**
Ngày 05-5-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Bốn.

2. Ông Lê Quang Luân.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/TLST-HS ngày 31/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 22/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐẶNG VĂN K** (tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1982 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 2 L, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 0/12;

- Họ tên cha: Đặng Văn H, sinh năm 1943 (đã chết);

- Họ tên mẹ: Trương Thị T, sinh năm 1944;

- Anh chị, em ruột: có 05 người bị cáo là thứ 05;

- Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2010/HSST ngày 05/3/2010, của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (ngày 28/02/2011 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; ngày 21/9/2012 thi hành xong án phí).

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

+ Bị hại.

1. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Thôn 1 V, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.*

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.**

1. Chị Đặng Thị X, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn 2 T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/6/2019, Đặng Văn K, sinh năm 1982, trú tại thôn 2 L, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang đến hộ gia đình bà Lý Thị T, sinh năm 1974, trú tại thôn 1 L, xã T, huyện H để tổ chức đám cưới con trai bà T (*đám cưới được tổ chức tại nhà bà T*). Khoảng 09 giờ ngày 20/6/2019, K đi ra bãi để xe bên cạnh rạp đám cưới để trông xe máy cho khách đến dự tiệc cưới, trong lúc sắp xếp xe theo hàng lối, K phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn xanh đen bạc, BKS: 22Y1 - 200.80, xe của ông Phạm Văn H, sinh năm 1959, trú tại thôn 1 V, xã T, huyện H có chìa khóa cắm sẵn ở ổ khóa điện (*trên xe treo 02 mũ bảo hiểm*), K đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên, K tiến đến vị trí chiếc xe và dắt xe sang vị trí đối diện cách khoảng 10 mét, đồng thời rút chìa khóa xe cất vào trong túi quần bên phải đang mặc và đi vào trong đám cưới. Khoảng 10 phút sau, K đi ra vị trí chiếc xe nêu trên, quan sát xung quanh không thấy có ai để ý, K dùng tay phải lấy chìa khóa từ trong túi quần đang mặc ra cắm vào ổ khóa điện, mở khóa đề nổ xe và ngồi lên điều khiển xe đi theo hướng thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, khi đi đến cầu Tân Yên thuộc địa phận tổ dân phố Bắc Yên, thị trấn Tân Yên, K dừng xe lại và lấy một chiếc mũ bảo hiểm được treo sẵn trên xe đội lên đầu rồi tiếp tục điều khiển xe theo hướng đi tỉnh Hà Giang. Khi K điều khiển chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được đi đến địa phận huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, K gặp và hỏi một người phụ nữ (không quen biết khoảng 40 tuổi) “*Chị có mua xe không?*”, người phụ nữ này trả giá chiếc xe 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*), K đồng ý bán cho người phụ nữ đó chiếc xe vừa trộm cắp được lấy 3.500.000đ (*Quá trình mua bán không có giấy tờ kèm theo*), K nhận tiền đồng thời giao xe cùng 02 chiếc mũ bảo hiểm cho người phụ nữ trên rồi đón xe khách đi tỉnh Cao Bằng để làm thuê, đến tháng 11/2019, K tiếp tục đi sang nước Trung Quốc làm thuê. Đến ngày 26/01/2021, K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đầu thú.

Tại Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 02/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hàm Yên kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại JA39WAVE; Màu sơn: Xanh - Đen - Bạc; Biển kiểm soát: 22Y1 - 200.80; Số máy: JA39E0801933; Số

khung: 3905HY821758; Dung tích: 109, xe cũ đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 20/6/2019 có trị giá là: **17.575.000đ** (Mười bảy triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Trước Cơ quan điều tra, bị cáo Đặng Văn K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Vật chứng thu giữ; Kết luận định giá tài sản; Lời khai của bị hại; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; các biên bản xác minh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSHY ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Đặng Văn K về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn K tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nội dung lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn K, phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- + Xử phạt bị cáo Đặng Văn K từ 8 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết.

Ngoài ra còn đề nghị HĐXX tuyên về trách nhiệm chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 20/6/2019, tại khu vực sân bãi của gia đình bà Lý Thị T, thôn 1 L, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Đặng Văn K đã có hành vi trộm cắp của ông Phạm Văn H, sinh năm 1959, trú tại thôn 1 V, xã T, huyện H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại JA39Wave; Màu sơn: Xanh - Đen - Bạc; Biển kiểm soát

22Y1 - 200.80 có trị giá là 17.575.000đ (*Mười bảy triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*), mục đích để bán lấy tiền phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, truy tố bị cáo Đặng Văn K, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức nhưng phạm tội do cố ý, vì mục đích vụ lợi cho bản thân nên phạm tội; Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị là 17.575.000 đồng; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra; Về nhân thân bị cáo đã bị xét xử, bản án hình sự sơ thẩm số 08/2010/HSST ngày 05/3/2010, của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo không ăn năn hối cải, coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo thật nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Văn K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; Bị cáo người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; Bị cáo tự giác ra đầu thú; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX xét thấy xử phạt bị cáo với mức án khởi điểm trong khung đề nghị như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về bồi thường dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị cáo Đặng Văn K với bị hại ông Phạm Văn H đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự với nhau, cụ thể: Ông Phạm Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm tổng số tiền là 18.500.000 đồng, bị cáo nhất trí bồi thường và ngày 12/01/2021, bị cáo đã nhờ chị gái là bà Đặng Thị X bồi thường xong cho bị hại ông Phạm Văn H số tiền trên. Tại phiên tòa bị hại ông Phạm Văn H vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt ông H xác nhận đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì về phần bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Đối với 02 chiếc mũ bảo hiểm treo trên chiếc xe mô tô bị trộm cắp trong vụ án do ông Phạm Văn H mua tại một cửa hàng tại thành phố Tuyên Quang từ rất lâu nên ông H không nhớ rõ thời gian mua và không nhớ rõ nhãn hiệu hai chiếc mũ trên, không có hóa đơn chứng từ, nên không đủ căn cứ để định giá, hơn nữa trị giá còn lại của 02 chiếc mũ trên không đáng kể ông H không có yêu cầu đề nghị gì nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Đối với người phụ nữ mua chiếc xe mô tô do K trộm cắp tại huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vào ngày 20/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Yên đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định nhưng không xác định được người này, do đó không có căn cứ xem xét, xử lý nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

+ Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn K, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Văn K **8 (Tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo Đặng Văn K phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án sơ thẩm; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tùng